

Số: 160/KH-VKSTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2019

TRƯỞNG ĐT, BDNV KIỂM SÁT
TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

Đến: Số 670

Ngày 19/9/2019

Chuyển: 19/9

KẾ HOẠCH

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính năm 2019

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính hành nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 2307/BNV-CCVC ngày 24/5/2019 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II) năm 2019 đối với trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh (Trường Nghiệp vụ kiểm sát) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Thông qua việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức là Giảng viên (hạng III) lên Giảng viên chính (hạng II) để đánh giá, lựa chọn được đội ngũ viên chức giảng dạy đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn của chức danh Giảng viên chính. Động viên, khuyến khích đội ngũ giảng viên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2. Yêu cầu: Việc tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và tuân thủ các quy định pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG

1. Đối tượng

Viên chức giảng dạy đang giữ chức danh nghề nghiệp Giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03, hiện đang công tác tại Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và Trường Nghiệp vụ kiểm sát; có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị

trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.12 quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn

- Điều kiện: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 03 năm công tác gần nhất; được Hiệu trưởng nhà trường đánh giá có đủ phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc bị thi hành kỷ luật.

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên chính (hạng II);

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Đối với giảng viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Có kiến thức vững vàng về các môn học được phân công giảng dạy và kiến thức cơ bản của một số môn học có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm;

+ Nắm vững mục tiêu, kế hoạch, nội dung, chương trình các môn học được phân công đảm nhiệm; nắm bắt yêu cầu thực tiễn đối với chuyên ngành đào tạo;

+ Chủ trì thực hiện ít nhất 01 (một) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên;

+ Chủ trì hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo được sử dụng trong giảng dạy, đào tạo;

+ Có ít nhất 03 (ba) bài báo khoa học đã được công bố;

+ Viên chức thăng hạng từ chức danh giảng viên (hạng III) lên chức danh giảng viên chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh giảng viên (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 (chín) năm đối với người có bằng thạc sĩ, 06 (sáu) năm đối với người có bằng tiến sĩ; trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh giảng viên (hạng III) tối thiểu là 02 (hai) năm.

3. Hình thức và nội dung xét thăng hạng

3.1. Hình thức

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thông qua việc xét hồ sơ theo quy định tiêu chuẩn chức danh Giảng viên chính và thẩm định, quy đổi điểm công trình khoa học.

3.2. Nội dung

- Công trình khoa học quy đổi gồm: Bài báo khoa học; kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế; giải pháp khoa học, công nghệ hữu ích; sách phục vụ đào tạo; báo cáo khoa học được công bố toàn văn trong kỷ yếu của hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế; tác phẩm nghệ thuật, Chương trình biểu diễn, thành tích thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế;

- Nội dung của các công trình khoa học quy đổi phải phù hợp với Ngành, chuyên ngành khoa học đang giảng dạy của viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

- Các công trình khoa học đã công bố có nội dung trùng lặp từ 30% trở lên chỉ được tính điểm quy đổi một lần. Bài đăng báo và sách phổ biến khoa học, bản tóm tắt kết quả nghiên cứu, báo cáo tổng kết, tổng quan, nhận xét, đánh giá, dịch thuật không được tính là công trình khoa học quy đổi;

- Công trình khoa học quy đổi nếu có nhiều tác giả tham gia thì tác giả chính được hưởng 1/3 (một Phần ba) số điểm của công trình, số điểm còn lại được chia đều cho từng người kể cả tác giả chính; trường hợp không thể xác định được tác giả chính thì chia đều cho từng người;

- Đối với sách phục vụ đào tạo đã được xuất bản do tập thể biên soạn thì người chủ biên được tính 1/3 (một Phần ba) số điểm quy đổi của cuốn sách đó; số điểm còn lại được chia theo giá trị đóng góp của từng người tham gia viết, trường hợp không thể xác định được cụ thể đóng góp của mỗi người thì chia đều cho từng người kể cả người chủ biên nếu trực tiếp viết sách.

- Cách tính điểm quy đổi, cụ thể:

+ Một bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học thuộc danh Mục ISI (trong tập hợp SCI, SSCI, AHCI, SCIE) và danh Mục Scopus được tính tối đa 2,0 điểm. Một bài báo khoa học có phản biện và được công bố trên tạp chí có mã số chuẩn quốc tế ISSN, không thuộc hệ thống ISI, Scopus được tính tối đa 1,0 điểm.

Việc tính điểm cho các bài báo khoa học phải căn cứ vào chất lượng khoa học của bài báo, hệ số ảnh hưởng (IF theo ISI) và/hoặc H-index (theo Scimago) của tạp chí;

+ Mỗi kết quả ứng dụng khoa học, công nghệ được cấp bằng độc quyền sáng chế được tính tối đa 3,0 điểm; mỗi giải pháp khoa học, công nghệ hữu ích được tính tối đa 2,0 điểm; mỗi tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, mỹ thuật, sân khấu, điện ảnh, kiến trúc), Chương trình biểu diễn, thành tích thi đấu thể dục thể thao nếu đạt giải thưởng quốc tế được tính tối đa 2,0 điểm, đạt giải thưởng quốc gia được tính tối đa 1,5 điểm;

+ Sách phục vụ đào tạo được tính điểm công trình khoa học quy đổi phải được Hội đồng khoa học do Hiệu trưởng thành lập thẩm định, sử dụng để đào tạo từ trình độ đại học trở lên, đã được xuất bản có mã số chuẩn quốc tế ISBN. Sách phục vụ đào tạo được nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản thì được cộng thêm 25% số điểm quy đổi của sách đó.

Điểm quy đổi cho 01 (một) cuốn sách phục vụ đào tạo được tính như sau: Sách chuyên khảo có điểm quy đổi là 3,0 điểm; Giáo trình có điểm quy đổi là 2,0 điểm; Sách tham khảo có điểm quy đổi là 1,5 điểm; Sách hướng dẫn có điểm quy đổi là 1,0 điểm; Từ điển chuyên ngành có điểm quy đổi là 1,0 điểm; Tài liệu biên dịch sách hoặc giáo trình bằng tiếng nước ngoài sang tiếng Việt có điểm quy đổi là 1,0 điểm;

+ Báo cáo khoa học tại hội thảo khoa học quốc gia có phản biện, được chọn đăng toàn văn trong tuyển tập công trình khoa học (kỷ yếu) của hội thảo được tính tối đa 0,5 điểm; Báo cáo khoa học tại hội thảo khoa học quốc tế viết bằng tiếng Anh có phản biện, được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình khoa học (kỷ yếu) của hội thảo được tính tối đa 1,0 điểm. Chỉ tính điểm quy đổi cho các bài báo đăng trong tuyển tập công trình khoa học (kỷ yếu) của hội thảo khoa học đã được xuất bản có mã số chuẩn quốc tế ISBN.

4. Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp là viên chức: Được Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp xác định đạt Điều kiện theo quy định và có điểm công trình khoa học đạt tối thiểu 06 (sáu) điểm đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II). Trường hợp có nhiều ứng viên đạt điểm tối thiểu theo quy định thì viên chức trúng tuyển được xác định theo điểm quy đổi từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu xét tuyển được phân bổ.

- Trường hợp có từ 02 (hai) người trở lên có kết quả điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng, thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau: Người có thâm niên công tác lâu hơn; Người được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được khen thưởng trong vòng 03 (ba) năm liên tục liền kề với năm tổ chức kỳ xét thăng hạng.

- Trường hợp vẫn không xác định được viên chức thăng hạng theo thứ tự ưu tiên trên thì Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng sẽ xem xét và quyết định viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Viên chức không được thăng hạng trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này không được bảo lưu kết quả cho các kỳ xét thăng hạng lần sau.

III. HỒ SƠ DỰ XÉT THĂNG HẠNG

Hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bao gồm:

1. Đơn đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Giảng viên lên Giảng viên chính;

2. Bản sơ yếu lý lịch của viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức;

3. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý;

4. Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh giảng viên chính (hạng II) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, bao gồm:

- Bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên ngành giảng dạy;
- Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên;
- Chứng chỉ bồi dưỡng giảng viên chính (hạng II);
- Trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Đối với giảng viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

5. Quyết định bổ nhiệm ngạch giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 và quyết định bổ nhiệm chức danh tương đương (nếu có);

6. Bản kê khai các công trình nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học và biên soạn sách phục vụ đào tạo có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị quản lý kèm theo các minh chứng:

- Bản sao quyết định hoặc hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Biên bản nghiệm thu hoặc quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

- Bản sao bài báo khoa học đã công bố, sách phục vụ đào tạo đã được thẩm định và nghiệm thu theo quy định;

- Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo của người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học.

Lưu ý: Các bản sao văn bằng, chứng chỉ, quyết định, hợp đồng phải được chứng thực hoặc công chứng theo quy định. Đối với bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định.

Ứng viên phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp.

Bộ hồ sơ được đóng thành một tập, gồm các tài liệu và được sắp xếp theo thứ tự; các bài báo khoa học và sách phục vụ đào tạo được sắp xếp theo từng loại công trình và theo thứ tự thời gian.

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội có trách nhiệm phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng đề án gửi Bộ Nội vụ để thống nhất Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II).

2. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính năm 2019 và các Ban giúp việc Hội đồng.

3. Thông báo công khai Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính tại Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và Trường Nghiệp vụ kiểm sát;

4. Nhận hồ sơ dự xét thăng hạng;

5. Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính năm 2019 tổ chức công khai Kế hoạch; thời gian và địa điểm xét thăng hạng; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình xét thăng hạng (nếu có) và báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về kết quả xét thăng hạng.

Giao Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp với Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội xây dựng đề án gửi Bộ Nội vụ và nhận hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh Giảng viên chính, kiểm tra hồ sơ; tổng hợp danh sách đối với những người có đủ điều kiện xét thăng hạng, tham mưu giúp Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận: *Luat*

- Lãnh đạo VKSND tối cao;
- Trường ĐHKH Hà Nội;
- Trường ĐT, BDNVKS tại TP.HCM;
- Lưu: VT, Vụ 15. *mas*

VIỆN TRƯỞNG



Lê Minh Trí

